TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/DS-ST
Ngày 22-3-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thanh Mai
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Hải
Ông Nguyễn Văn Tám
- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Khuất Cao Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 361/2022/TLST- DS ngày 03 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐST-DS ngày 09-02-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-HPT ngày 28-02-2023 và Thông báo mở phiên tòa số 10/2023/TB-MPT ngày 02-3-2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Q

Địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower - số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đinh Trọng Công, sinh năm 1991; Trú tại số tầng 6 Tòa nhà Pax Sky, số 26 đường Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 026823.21 ngày 07-12-2021) (vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Bị đơn:

1. Ông Khúc Ngọc Khương D, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 34/1 Phạm Thế Hiển, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

2. Bà Nhữ Phương L, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: 34/12A Bắc Sơn, Phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17-8-2021 và các lời khai tại Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Q (gọi tắt là VIB) trình bày:

Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) – Chi nhánh Vũng Tàu ký với ông Khúc Ngọc Khương D và bà Nhữ Phương L Hợp đồng tín dụng số 2017.0034.HĐTD.622, ngày 25/01/2017 với nội dung:

Số tiền giải ngân: 280,000,000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm tám mươi triệu đồng chẵn);

Mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI H100;

Thời hạn vay: 84 tháng; từ ngày 25/01/2017 đến ngày 25/01/2024;

Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 7.6%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 06 tháng đầu tiên kể từ ngày khoản vay được giải ngân. Hết thời hạn ưu đãi, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại theo quy định của VIB tại thời điểm điều chỉnh và sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 3.99%/năm;

Hoàn trả khoản vay gốc: Vào ngày 15 hàng tháng; kỳ trả đầu tiên: 15/02/2017, kỳ trả trả cuối: 25/01/2024; mỗi kỳ trả: 3.334.000 đồng, số tiền còn lại trả vào kỳ cuối; hoàn trả lãi: Vào ngày 15 hàng tháng; trả phí: theo quy định của VIB từng thời kỳ; lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

VIB đã giải ngân cho ông Khúc Ngọc Khương D và bà Nhữ Phương L theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 2017.0034.KUNN.622 ngày 25/01/2017 với số tiền 280,000,000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Khúc Ngọc Khương D và bà Nhữ Phương L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tính đến ngày 22/03/2023, ông D và bà L đã thanh toán cho VIB số tiền là 53,296,462 đồng (trong đó: gốc là 33,667,803 đồng, lãi là 19,628,659 đồng).

Tính đến ngày 22/03/2023, ông D và bà L còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền theo Hợp đồng tín dụng số 2017.0034.HĐTD.622 ngày 25/01/2017 là: 521,220,750 đồng; Trong đó nợ gốc là: 246,332,197 đồng, lãi trong hạn là: 59,288,681 đồng, lãi quá hạn: 188,693,643 đồng, lãi phạt là: 26,906229 đồng.

Vì vậy, VIB khởi kiện yêu cầu Tòa giải quyết:

Buộc ông Khúc Ngọc Khương D và bà Nhữ Phương L trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 22/03/2023 là: 521,220,750 đồng; Trong đó nợ gốc là: 246,332,197 đồng, lãi trong hạn là: 59,288,681 đồng, lãi quá hạn: 188,693,643 đồng, lãi phạt là: 26,906,229 đồng.

Tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 23/03/2023 cho đến khi ông Khúc Ngọc Khương D và bà Nhữ Phương L thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký.

Ngân hàng VIB không yêu cầu Tòa án giải quyết Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 2017.0034.HĐTC.622 ngày 25/01/2017 là 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại H100, biển số 72C-098.26, giấy chứng nhận đăng ký số 021015 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 24/01/2017.

Bị đơn ông Khúc Ngọc Khương D và bà Nhữ Phương L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Đến thời điểm mở phiên tòa, các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì mới về vụ án.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu quan điểm về tố tụng : Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và thư ký tòa án đã thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Căn cứ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, đối chiếu quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa nguyên đơn Ngân hàng Q và bị đơn ông Khúc Ngọc Khương D và bà Nhữ Phương L, bị đơn có địa chỉ tại thành phố Vũng Tàu nên căn cứ vào Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Bị đơn ông Khúc Ngọc Khương D có hộ khẩu thường trú tại 34/1 Phạm Thế Hiển, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và bà Nhữ Phương L có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số 34/12A Bắc Sơn, Phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với ông D và bà L theo quy định. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông D và bà L là phù hợp pháp luật.

[2]. Về tính pháp lý của Hợp đồng tín dụng:

Hình thức và nội dung của Hợp đồng tín dụng số 2017.0034.HĐTD.622, ngày 25/01/2017 ký giữa Ngân hàng Q với ông Khúc Ngọc Khương D và bà Nhữ Phương L phù hợp với các quy định tại các Điều 117 và Điều 119 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và phù hợp với các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng. Do đó, Hợp đồng tín dụng nêu trên có hiệu lực pháp luật.

[3]. Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

Tại thời điểm Ngân hàng Q khởi kiện, ông D và bà L đã vi phạm về nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2017.0034.HĐTD.622, ngày 25/01/2017 đã ký kết. Do đó, Ngân hàng Q yêu cầu ông D và bà L phải trả tiền gốc và lãi phát sinh là đúng với quy định tại Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, cụ thể:

[3.1] Đối với yêu cầu ông D và bà L thanh toán số tiền nợ gốc là 246,332,197 đồng:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 2017.0034.HĐTD.622, ngày 25/01/2017 đã ký kết giữa VIB với ông D và bà L và căn cứ việc VIB đã giải ngân cho ông Khúc Ngọc Khương D và bà Nhữ Phương L theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 2017.0034.KUNN.622 ngày 25/01/2017 với số tiền 280,000,000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Khúc Ngọc Khương D và bà Nhữ Phương L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tính đến ngày 22/03/2023, ông D và bà L đã thanh toán cho VIB số tiền gốc là 33,667,803 đồng. Do đó, VIB yêu cầu ông D và bà L thanh toán số tiền gốc còn lại 246,332,197 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu ông D và bà L trả tiền lãi trong hạn là: 59,288,681 đồng, lãi quá hạn: 188,693,643 đồng, lãi phạt là: 26,906229 đồng:

Nội dung Hợp đồng tín dụng số 2017.0034.HĐTD.622, ngày 25/01/2017, các bên đã thỏa thuận: Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 7.6%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 06 tháng đầu tiên kể từ ngày khoản vay được giải ngân. Hết thời hạn ưu đãi, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại theo quy định của VIB tại thời điểm điều chỉnh và sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 3.99%/năm; Hoàn trả khoản vay gốc: Vào ngày 15 hàng tháng; kỳ trả đầu tiên: 15/02/2017, kỳ trả trả cuối: 25/01/2024; mỗi kỳ trả: 3.334.000 đồng, số tiền còn lại trả vào kỳ cuối; hoàn trả lãi: Vào ngày 15 hàng tháng; trả phí: theo quy định của VIB từng thời kỳ; lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010. Căn cứ vào bảng kê tính lãi ngày 22-3-2023 thì số tiền lãi trong hạn là: 59,288,681 đồng, lãi quá hạn: 188,693,643 đồng, lãi phạt là: 26,906,229 đồng. Do đó, VIB yêu cầu ông D và bà L trả số tiền lãi trên là có căn cứ nên chấp nhận.

[3.3] Đối với yêu cầu ông D và bà L phải trả khoản lãi, lãi quá hạn phát sinh từ ngày 23-3-2023 đến khi thanh toán hết nợ gốc:

Yêu cầu này của VIB là phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết. Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán TAND TC thông qua ngày 17-10-2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao, ông D và bà L phải có trách nhiệm thanh toán tiền lãi, lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 23-3-2023 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

[3.4] Do phía Ngân hàng VIB không yêu cầu Tòa án giải quyết Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 2017.0034.HĐTC.622 ngày 25/01/2017 là 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại H100, biển số 72C-098.26, giấy chứng nhận đăng ký số 021015 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 24/01/2017, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí Dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của VIB được chấp nhận toàn bộ nên ông D và bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 24.848.830 đồng (Hai mươi bốn triệu, tám trăm bốn mươi tám nghìn, tám trăm ba mươi đồng).

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Q.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 117 và Điều 119 Bộ luật Dân sự năm 2015; Án lệ số 08/2016/AL được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số 12/2013/KDTM-GĐT ngày 16/5/2013 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Q (VIB) đối với ông Khúc Ngọc Khương D và bà Nhữ Phương L:

Buộc ông Khúc Ngọc Khương D và bà Nhữ Phương L phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Q tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 22-3-2023 là: 521,220,750 đồng (Năm trăm hai mươi mốt triệu, hai trăm hai mươi nghìn, bảy trăm năm mươi đồng); Trong đó nợ gốc là: 246,332,197 đồng, lãi trong hạn là: 59,288,681 đồng, lãi quá hạn: 188,693,643 đồng và lãi phạt là: 26,906,229 đồng.

Kể từ ngày 23-3-2023, ông Khúc Ngọc Khương D và bà Nhữ Phương L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất mà ông Khúc Ngọc Khương D và bà Nhữ Phương L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Q cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Khúc Ngọc Khương D và bà Nhữ Phương L phải nộp 24.848.830 đồng (Hai mươi bốn triệu, tám trăm bốn mươi tám nghìn, tám trăm ba mươi đồng)

- Hoàn lại cho Ngân hàng Q số tiền tạm ứng án phí 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002994 ngày 08-8-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu , tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự TP. Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Mai